

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung  
chuyên hành khách trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 178/TTr-SGTVT ngày 23/9/2021; Sở Tư pháp tại Báo cáo số 165/BC-STP ngày 04/8/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyên hành khách trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/11/2021.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Giao thông vận tải;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Vụ pháp chế - Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Như Điều 3; (thi hành)
- Sở Tư pháp;
- Đài PT&TH tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTXD. (Ch)

(Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Sơn**

**QUY ĐỊNH**

**Về Quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách  
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

*(Kèm theo Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang)*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về xe trung chuyển, sử dụng xe trung chuyển, phạm vi hoạt động, thời gian hoạt động và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xe trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Các nội dung không được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý hoạt động xe ô tô trung chuyển hành khách; các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, Bến xe khách trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải hành khách tuyến cố định.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Điểm dừng đón, trả khách tuyến cố định là nơi dừng xe trên đường bộ dành cho xe ô tô hoạt động theo tuyến cố định được dừng để hành khách lên, xuống xe trên hành trình xe chạy do cơ quan có thẩm quyền thông báo đưa vào sử dụng.

**Chương II  
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 4. Quy định về xe trung chuyển và sử dụng xe trung chuyển hành khách**

**1. Xe trung chuyển**

a) Xe trung chuyển hành khách phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ và các quy định khác có liên quan.

b) Đối với xe ô tô từ 09 chỗ ngồi trở lên phải trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Thông tư số 57/2014/TT-BCA ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn về trang bị phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 148/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020).

## 2. Sử dụng xe trung chuyển

Xe trung chuyển chỉ được sử dụng để vận chuyển hành khách (đi trên các tuyến cố định của đơn vị vận tải hành khách) đến bến xe, điểm đón, trả khách trên tuyến hoặc ngược lại và hành khách không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác ngoài giá vé trên tuyến cố định theo quy định.

### **Điều 5. Phạm vi hoạt động**

1. Các xe trung chuyển hành khách của các đơn vị vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định chỉ được trung chuyển hành khách từ bến xe nơi mà đơn vị đăng ký khai thác tuyến đến trung tâm các xã, phường, thị trấn và các điểm dừng, đón trả khách tuyến cố định trong phạm vi thuộc địa bàn huyện, thành phố. Trường hợp xe trung chuyển hành khách tại bến xe trên địa bàn thành phố Tuyên Quang thì được trung chuyển hành khách liên huyện, thành phố nhưng cự ly vận chuyển không quá 20km từ bến xe nơi đơn vị khai thác tuyến.

2. Xe trung chuyển hành khách không được hoạt động vượt quá ranh giới địa bàn tỉnh Tuyên Quang sang phạm vi tỉnh liền kề để đón, trả khách.

### **Điều 6. Thời gian hoạt động**

1. Xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách được phép hoạt động trung chuyển hành khách trên địa bàn trong phạm vi quy định 24/24 giờ, nhưng phải đảm bảo phù hợp với thời gian đi và đến theo phương án, biểu đồ hoạt động của phương tiện vận tải tuyến cố định mà doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký với cơ quan quản lý tuyến và niêm yết tại bến xe.

2. Đối với các tuyến đường, cầu có đặt biển báo hiệu quy định hạn chế xe khách theo trọng tải và thời gian ghi trên biển báo vào các giờ cao điểm để tránh gây ùn tắc giao thông thì các xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách phải chấp hành nghiêm quy định của hệ thống biển báo hiệu.

## **Chương III**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC**

#### **Điều 7. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải**

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và quản lý, cấp phù hiệu “XE TRUNG CHUYỂN” theo quy định.

2. Phối hợp với Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng xe trung chuyển trên địa bàn tỉnh.

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý những vi phạm về hoạt động vận tải hành khách bằng xe trung chuyển trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý hoạt động xe trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh. Tổng hợp các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, tham mưu đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan cho phù hợp.

### **Điều 8. Trách nhiệm của Công an tỉnh**

1. Thực hiện kiểm tra và xử lý những vi phạm đối với hoạt động xe trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và Quy định này.

2. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải kết nối, chia sẻ thông tin về xử phạt vi phạm hành chính đối với hoạt động các xe trung chuyển hành khách để phối hợp, quản lý.

### **Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

1. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải trong công tác quản lý hoạt động xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách thuộc địa bàn quản lý.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến những quy định về quản lý hoạt động đối với xe trung chuyển hành khách và chỉ đạo các lực lượng chức năng thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động vận tải hành khách của các xe trung chuyển trên phạm vi địa phương.

### **Điều 10. Trách nhiệm của các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định**

1. Xây dựng phương án tổ chức hoạt động của các xe ô tô vận tải trung chuyển theo phụ lục, kèm theo Quy định này gửi Sở Giao thông vận tải nơi cấp giấy phép kinh doanh vận tải để chấp thuận, xác nhận trước khi hoạt động.

2. Không được sử dụng xe trung chuyển hành khách để hoạt động kinh doanh vận tải.

3. Công khai niêm yết biển số xe, thời gian hoạt động của xe trung chuyển tại nơi bán vé, trụ sở của doanh nghiệp, hợp tác xã và bến xe để hành khách biết.

4. Trước khi đưa xe trung chuyển vào phục vụ hành khách, các đơn vị vận tải phải thông báo với các bến xe để được kiểm tra, quản lý trong suốt thời gian phục vụ xe ra, vào bến để đón, trả khách.

5. Có trách nhiệm kiểm tra, bố trí lái xe đủ điều kiện điều khiển phương tiện, thực hiện đúng theo phương án hoạt động đã đăng ký với Sở Giao thông vận tải.

6. Báo cáo hàng tháng tình hình trung chuyển hành khách về bến xe nơi trung chuyển và Sở Giao thông vận tải các nội dung: Tuyến thực hiện trung chuyển hành khách, số lượng xe trung chuyển, số hành khách trung chuyển. Thời gian báo cáo trước ngày 03 của tháng liền kề sau tháng báo cáo; mốc lấy số liệu báo cáo tính từ ngày đầu tháng đến ngày cuối cùng của tháng báo cáo.

### **Điều 11. Trách nhiệm của các Bến xe khách trên địa bàn tỉnh**

1. Sắp xếp, bố trí xe trung chuyển hành khách ra, vào bến đón, trả khách. Kiểm tra các điều kiện hoạt động của lái xe và phương tiện trung chuyển khi hoạt động tại bến xe theo quy định.

2. Kiến nghị với Sở Giao thông vận tải đề thu hồi phù hiệu xe trung chuyển hành khách vi phạm phương án hoạt động và các nội dung của Quy định này.

3. Theo dõi, tình hình hoạt động của các xe trung chuyển hành khách tại bến, tổng hợp báo cáo kết quả trung chuyển hành khách về Sở Giao thông vận tải. Thời gian báo cáo trước ngày 03 của tháng liền kề sau tháng báo cáo; mốc lấy số liệu báo cáo tính từ ngày đầu tháng đến ngày cuối cùng của tháng báo cáo.

### **Điều 12. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Giao thông vận tải hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức và cá nhân liên quan thực hiện Quy định này bảo đảm chặt chẽ đúng quy định của pháp luật.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy định này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề mới, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời đến Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Sơn**

## PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 08/11/2021  
của UBND tỉnh Tuyên Quang)

Tên Doanh nghiệp, HTX ...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tuyên Quang, ngày tháng năm

### PHƯƠNG ÁN

#### TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA XE Ô TÔ TRUNG CHUYỂN HÀNH KHÁCH

##### I. Tuyển vận tải hành khách cố định liên tỉnh có xe trung chuyển hoạt động

1. Tên Tuyến: ..... đi ..... và ngược lại.
2. Bến đi:.....
3. Bến đến:.....
4. Cụ ly tuyến:.....

##### II. Thời gian biểu đồ xe chạy tuyến cố định

1. Giờ xuất bến tại bến xe

| TT | Giờ xuất bến | Biển kiểm soát | Sức chứa |        | Nhãn hiệu xe | Năm sản xuất |
|----|--------------|----------------|----------|--------|--------------|--------------|
|    |              |                | Ghế      | G. Năm |              |              |
| 1  |              |                |          |        |              |              |
| 2  |              |                |          |        |              |              |

2. Giờ về đến bến xe

| TT | Giờ nhập bến | Biển kiểm soát | Sức chứa |        | Nhãn hiệu xe | Năm sản xuất |
|----|--------------|----------------|----------|--------|--------------|--------------|
|    |              |                | Ghế      | G. Năm |              |              |
| 1  |              |                |          |        |              |              |
| 2  |              |                |          |        |              |              |

##### III. Thời gian hoạt động và phương tiện sử dụng trung chuyển hành khách

1. Đón khách về bến xe

| TT | Thời gian hoạt động | Biển kiểm soát | Nhãn hiệu xe | Sức chứa | Năm sản xuất | Ghi chú |
|----|---------------------|----------------|--------------|----------|--------------|---------|
| 1  | Từ ... đến ....     |                |              |          |              |         |
| 2  | Từ ... đến ....     |                |              |          |              |         |

2. Trả khách về

| TT | Thời gian hoạt động | Biển kiểm soát | Nhãn hiệu xe | Sức chứa | Năm sản xuất | Ghi chú |
|----|---------------------|----------------|--------------|----------|--------------|---------|
| 1  | Từ ... đến ....     |                |              |          |              |         |
| 2  | Từ ... đến ....     |                |              |          |              |         |

##### IV. Bố trí lái xe phục vụ đón trả hành khách

| T | Họ và tên | Năm sinh | Số GPLX | Số ĐT | Điều khiển xe mang BKS |
|---|-----------|----------|---------|-------|------------------------|
| 1 |           |          |         |       |                        |
| 2 |           |          |         |       |                        |

Doanh nghiệp, HTX .....cam kết thực hiện đúng các nội dung theo phương án đã đăng ký.

**XÁC NHẬN CỦA SỞ GTVT**

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ VẬN TẢI**  
(Ký tên và đóng dấu)

